

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN PHƯỚC
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **81/2018/HNGĐ-ST**

Ngày: 25/7/2018

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN PHƯỚC, TỈNH QUẢNG NAM

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Toà: Ông Lê Trung Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Ngọc Tiên;

Bà Thái Thị Viêt;

-Thư ký phiên toà: Ông Ngô Tấn Nhựt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Tấn Thiện - Kiểm sát Viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 28/2018/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2018 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/6/2018 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Đỗ Thị Mỹ V, sinh năm 1989, cư trú tại thôn P, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Trường N, sinh năm 1986, cư trú tại thôn 4, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ly hôn và các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Đỗ Thị Mỹ V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh N tự nguyện tìm hiểu và xác lập quan hệ hôn nhân có đăng ký kết hôn vào năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Trong thời gian chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do anh N thường xuyên uống rượu, không quan tâm đến cuộc sống gia đình và đánh đập

chị. Hiện nay, chị cảm thấy không thể tiếp tục chung sống với anh N được nữa nên yêu cầu Toà án giải quyết cho chị ly hôn với anh N.

Về nuôi con: Chị và anh N có hai người con chung là cháu Nguyễn Trần C, sinh ngày 02/02/2013 và cháu Nguyễn Hoàn Như X, sinh ngày 18/9/2014. Nguyễn vọng của chị sau khi ly hôn là nhận nuôi cả hai cháu, yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 500.000 đồng/tháng, hai cháu là 1.000.000 đồng.

Về chia tài sản chung, nợ chung khi ly hôn: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai và các lời khai tiếp theo bị đơn anh Nguyễn Trường N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh thống nhất với lời trình bày của chị V về xác lập quan hệ hôn nhân, con chung. Anh thừa nhận do ghen tuông nên anh có đánh chị V nhưng mâu thuẫn của vợ chồng chưa nghiêm trọng đến mức phải ly hôn nên anh không đồng ý ly hôn.

Về nuôi con: Nếu chị V kiên quyết ly hôn thì anh cũng nhận nuôi một người con là cháu Nguyễn Hoàn Như X, sinh ngày 18/9/2014. Trường hợp Toà án giao hết hai người con cho chị V nuôi thì anh đồng ý cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Về chia tài sản chung, nợ chung khi ly hôn: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các trình tự thủ tục tố tụng, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của các đương sự khi tham gia tố tụng. Người tham gia tố tụng thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của họ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình: Chấp nhận đơn ly hôn của chị V, cho chị V ly hôn với anh N. Về nuôi con: Giao cháu Nguyễn Trần C, sinh ngày 02/02/2013 và cháu Nguyễn Hoàn Như X, sinh ngày 18/9/2014 cho chị V nuôi dưỡng. Buộc anh N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của chị V.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các thủ tục tố tụng và đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai đối với bị đơn anh Nguyễn Trường N nhưng anh N vắng mặt tại phiên tòa, còn nguyên đơn chị Đỗ Thị Mỹ V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng các đương sự là đúng quy định tại Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Mỹ V và anh Nguyễn Trường N xác lập quan hệ hôn nhân có đăng ký kết hôn vào năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã Tp, huyện T, tỉnh Quảng Nam nên hôn nhân của chị V và anh N là hôn nhân hợp pháp. Theo biên bản xác minh tại Chi hội Phụ nữ, Thôn trưởng thôn 4, xã T và ông Nguyễn Trường T là cha ruột của anh N, thể hiện anh N thường hay uống rượu và vợ chồng có cãi vã với nhau. Anh N thừa nhận có đánh chị V. Từ đó, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn và chị V đưa con về nhà mẹ ruột ở tỉnh Quảng Ngãi sinh sống từ năm 2014. Xét thấy, mâu thuẫn của chị V và anh N là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận đơn ly hôn của chị V là đúng quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về nuôi con: Xét thấy, các con của chị V và anh N đang ở độ tuổi mẫu giáo cần sự chăm sóc, âu yếm, dạy dỗ của mẹ và hiện nay các cháu đang sinh sống với chị V. Anh N cũng có nguyện vọng nuôi một người con nhưng nếu giao cả hai con cho chị V nuôi thì anh cũng đồng ý và chấp nhận cấp dưỡng theo yêu cầu của chị V. Vì vậy, giao cả hai cháu Nguyễn Trân C, sinh ngày 02/02/2013 và cháu Nguyễn Hoàn Như X, sinh ngày 18/9/2014 cho chị V nuôi dưỡng là phù hợp, đảm bảo quyền lợi của con. Chị V yêu cầu cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 1.000.000 đồng và anh N đồng ý nên chấp nhận mức cấp dưỡng theo yêu cầu của chị V. Buộc anh N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, mỗi cháu 500.000 đồng/tháng x 02 cháu = 1.000.000 đồng.

[4]. Về chia tài sản chung, nợ chung khi ly hôn: Chị V và anh N không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị V phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình; anh N phải chịu án phí về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Xử:

Chấp nhận đơn khởi kiện về việc ly hôn của chị Đỗ Thị Mỹ V.

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Đỗ Thị Mỹ V ly hôn với anh Nguyễn Trường N.

Về nuôi con: Giao cháu Nguyễn Trân C, sinh ngày 02/02/2013 và cháu Nguyễn Hoàn Như X, sinh ngày 18/9/2014 cho chị Đỗ Thị Mỹ V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Trường N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, mỗi cháu 500.000 đồng/tháng x 02 cháu = 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) cho đến khi các cháu C và X đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và chị Đỗ Thị Mỹ V có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền cấp dưỡng nếu anh Nguyễn Trường N không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì hàng tháng anh N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Đỗ Thị Mỹ V phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị V đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0018606 ngày 23 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Phước. Chị V đã nộp đủ tiền án phí. Anh Nguyễn Trường N phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Tiên Phước;
- Chi cục THADS h. Tiên Phước;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- UBND xã T, huyện T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lê Trung Thành

